

điều- com nắm; lăm lòi- nắm tóc	lăm mục- nắm đầu.	lương thực - nướng tay; lường bông - nướng đầu
Bài 3: HĐ trò chơi - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Tổ chức HS thi tìm từ láy theo nhóm - Nhận xét các từ đúng - Phân b tổ chức tương tự		- HS đọc - HS thi theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn và đúng thì chiến thắng a) Các từ láy âm đầu n : <i>na ná, nai nịt, nài nỉ, nao nao, náo nức, nấng nổ, nồn nà, nâng niu,....</i> b) Một số từ gọi tả có âm cuối ng : <i>loong coong, leng keng, ðùng ðoàng, ông ông, ăng ăng,..</i>
6. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)		
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả n/l .	- Học sinh nêu	
7. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)		
- Về nhà luyện viết lại 1 đoạn của bài chính tả theo sự sáng tạo của em.	- Lắng nghe và thực hiện.	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
TRỪ HAI SỐ THẬP PHẦN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết trừ hai số thập phân

2. Kỹ năng: Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.

3. Thái độ: Tích cực luyện tập.

* Làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 (a,b) ; 3.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK,

- HS : SGK, bảng con...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<p>- Trò chơi: Phân xạ nhanh (Cho HS nêu: Hai số thập phân có tổng bằng 100)</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những HS tích cực.</p> <p>+ Tổng các số hạng trong các phép tính chúng ta vừa nêu có đặc điểm gì?</p> <p>- GV giới thiệu về số tròn chục</p> <p>- Ghi đầu bài lên bảng: Trừ hai số thập phân.</p>	<p>- HS tham gia chơi</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Đều bằng 100</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<p><i>*Mục tiêu:</i> Biết trừ hai số thập phân</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i> Làm việc cá nhân=> Cặp đôi=> Cả lớp</p>	
<p><i>* Ví dụ 1:</i></p> <p>+ Hình thành phép trừ</p> <p>- GV nêu bài toán: Đường gấp khúc ABC dài 4,29m, trong đó đoạn thẳng AB dài 1,84m. Hỏi đoạn thẳng BC dài bao nhiêu mét?</p> <p>+ Giới thiệu cách tính</p> <p>- Trong bài toán trên để tìm kết quả phép trừ</p> $4,29\text{m} - 1,84\text{m} = 2,45\text{m}$ <p>- Các em phải chuyển từ đơn vị mét thành xăng-ti-mét để thực hiện phép trừ với số tự nhiên, sau đó lại đổi kết quả từ đơn vị xăng-ti-mét thành đơn vị mét. Làm như vậy không thuận tiện và mất thời gian, vì thế người ta nghĩ ra cách đặt tính và tính.</p> <p>- GV cho HS có cách tính đúng trình bày cách tính trước lớp.</p> $\begin{array}{r} 4,29 \\ - 1,84 \\ \hline 2,45 \end{array}$ <p>- Cách đặt tính cho kết quả như thế nào so với cách đổi đơn vị thành xăng-ti-mét?</p> <p>- GV yêu cầu HS so sánh hai phép</p>	<p>- HS nghe và tự phân tích đề bài toán.</p> <p>- 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và cùng đặt tính để thực hiện phép tính.</p> <p>- 1 HS lên bảng vừa đặt tính vừa giải thích cách đặt tính và thực hiện tính.</p> <p>- Kết quả phép trừ là 2,45m.</p> <p>- HS so sánh và nêu :</p>

<p>trừ</p> $\begin{array}{r} 429 \\ - 184 \\ \hline 245 \end{array} \quad \text{và} \quad \begin{array}{r} 4,29 \\ - 1,84 \\ \hline 2,45 \end{array}$ <p>- Em có nhận xét gì về các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu trong phép tính trừ hai số thập phân.</p> <p>* Ví dụ 2:</p> <p>- GV nêu ví dụ : Đặt tính rồi tính 45,8 - 19,26</p> <p>- Em có nhận xét gì về số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ với số các chữ số ở phần thập phân của số trừ?</p> <p>- Hãy tìm cách làm cho các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ bằng số các chữ số phần thập phân của số trừ mà giá trị của số bị trừ không thay đổi.</p> <p>- GV nêu : Coi 45,8 là 45,80 em hãy đặt tính và thực hiện 45,80 - 19,26</p> <p>- GV nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>* Ghi nhớ:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc phần chú ý.</p>	<p>* Giống nhau về cách đặt tính và cách thực hiện trừ.</p> <p>* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy, một phép tính không có dấu phẩy.</p> <p>- Trong phép tính trừ hai số thập phân các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với nhau.</p> <p>- HS nghe và yêu cầu.</p> <p>- Số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn so với các chữ số ở phần thập phân của số trừ.</p> <p>- Ta viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của số bị trừ.</p> <p>- 1 HS lên bảng, HS cả lớp đặt tính và tính vào giấy nháp :</p> <p>- Một số HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.</p> <p>- HS cả lớp làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 (a,b); 3.</p> <p>- HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1(a, b): HĐ cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình.</p> <p>- GV nhận xét , kết luận.</p> <p>Bài 2(a,b): HĐ cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét HS.</p> <p>Bài 3: HĐ cặp đôi</p>	<p>- Tính</p> <p>- HS cả lớp làm bài vào vở bài tập, chia sẻ kết quả</p> <p>- Kết quả: a) 42,7 ; b) 37,46</p> <p>- HS đọc: Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS làm bài bảng con, chia sẻ kết quả</p> <p>- Kết quả: a) 41,7 ; b) 4,44</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét chữa bài <p>Bài 1(c):M3,4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài vào vở <p>Bài 2(c):M3,4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài vào vở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm bài vở, đổi chéo vở cho nhau để kiểm tra; -1 HS làm bảng lớp <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số ki - lô - gam đường lấy ra là: $10,5 + 8 = 18,5$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Số ki - lô - gam đường còn lại là: $28,75 - 18,5 = 10,25$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10,25 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên <p style="text-align: center;">50,8</p> <p style="text-align: center;">-</p> <p style="text-align: center;"><u>19,256</u></p> <p style="text-align: center;">31,544</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên <p style="text-align: center;">60</p> <p style="text-align: center;">-</p> <p style="text-align: center;"><u>12,45</u></p> <p style="text-align: center;">47,55</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận dụng làm bài toán sau: <i>Một thùng dầu có 15,5l dầu. Người ta lấy ra lần thứ nhất 6,25l dầu. Lần thứ hai lấy ra ít hơn lần thứ nhất 2,5l dầu. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (1phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tự đặt ra đề toán tương tự như trên để làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
ĐẠI TỪ XUNG HÔ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Nắm được khái niệm đại từ xưng hô(Nội dung ghi nhớ) .
 - Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).
 - HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)
2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng đại từ xưng hô một cách hợp lí.

3. *Thái độ*: Thể hiện đúng thái độ tình cảm khi dùng một đại từ xưng hô.

4. *Năng lực*:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, hỏi đáp, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Nội dung: Kể nhanh các đại từ thường dùng hằng ngày. - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: Đại từ xưng hô 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, vở ghi đầu bài
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<p><i>*Mục tiêu:</i> Năm được khái niệm đại từ xưng hô(Nội dung ghi nhớ)</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để làm bài. - Đoạn văn có những nhân vật nào - Các nhân vật làm gì? - Những từ nào được in đậm trong câu văn trên? - Những từ đó dùng để làm gì? - Những từ nào chỉ người nghe? - Từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới? - Thế nào là đại từ xưng hô? <p>Bài 2: HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lại lời của Hơ Bia 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển các bạn TLCH Sau đó chia sẻ kết quả + Có Hơ Bia, còm và thóc gạo + Còm và Hơ Bia đối đáp với nhau. Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rừng + Chị, chúng tôi, ta, các người, chúng. + Những từ đó dùng để thay thế cho Hơ Bia, thóc gạo, còm + Những từ chỉ người nghe: chị, các người + Từ chúng - HS trả lời - HS đọc

<p>và cơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở trong đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào? <p>Bài 3: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận theo cặp - Nhận xét các cách xưng hô đúng. <p>- KL: Để lời nói đảm bảo tính lịch sự cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc đến.</p> <p>- Ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> + Cách xưng hô của cơn rất lịch sự, cách xưng hô của Hơ Bia thô lỗ, coi thường người khác. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS thảo luận, chia sẻ theo cặp + Với thầy cô: xưng là em, con + Với bố mẹ: Xưng là con + Với anh em: Xưng là em, anh, chị + với bạn bè: xưng là tôi, tớ, mình <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ghi nhớ
<p>3. HD thực hành: (15 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> - Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1) <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài trong nhóm - GV gạch chân từ: <i>ta, chú, em, tôi, anh.</i> - Nhận xét. <p>Bài 2: Cá nhân=> Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS đọc bài đúng - 1 HS đọc lại bài văn đã điền đầy đủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc - HS thảo luận nhóm - HS chia sẻ - HS nghe - HS đọc - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả - HS đọc - HS đọc
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại những điều cần nhớ. - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: Quan hệ từ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 học sinh nhắc lại. - Lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện.
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	

- Viết một đoạn văn ngắn có sử dụng đại từ xưng hô.	- HS nghe và thực hiện.
---	-------------------------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Địa lí
LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức:* Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta:

+Lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.

+Ngành thủy sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở các đồng bằng.

2. *Kĩ năng:* Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.

*HS(M3,4):+ Biết nước ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản: vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng lưới sông ngòi dày đặc, người dân có nhiều kinh nghiệm, nhu cầu về thủy sản ngày càng tăng.

+ Biết các biện pháp bảo vệ rừng.

3. *Thái độ:* Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thủy sản.

4. *Năng lực:*

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, SGK

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp, trò chơi

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
---------------------------	--------------------------

1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ: + Kể một số loại cây trồng ở nước ta? + Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc? - GV nhận xét, tuyên dương -Giới thiệu bài - Ghi bảng: Lâm nghiệp và thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu</i>:- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta</p> <p>- Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p>	
<p>* Hoạt động 1: Các hoạt động của lâm nghiệp(HĐ cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo sơ đồ các hoạt động chính của lâm nghiệp và yêu cầu HS dựa vào sơ đồ để nêu các hoạt động chính của lâm nghiệp. - GV yêu cầu HS kể các việc của trồng và bảo vệ rừng. <p>- Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải chú ý điều gì?</p> <p>* Hoạt động 2: Sự thay đổi về diện tích của rừng nước ta(HĐ cặp đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng số liệu về diện tích rừng của nước ta yêu cầu. - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng phân tích bảng số liệu, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: <p>+ Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta tăng hay giảm bao nhiêu triệu ha? Theo em nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng đó?</p> <p>+ Từ năm 1995 đến năm 2005, diện tích rừng của nước ta thay đổi như thế nào? Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: lâm nghiệp có hai hoạt động chính, đó là trồng và bảo vệ rừng; khai thác gỗ và lâm sản khác. - Các việc của hoạt động trồng và bảo vệ rừng là: Ươm cây giống, chăm sóc cây rừng, ngăn chặn các hoạt động phá hoại rừng,... - Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải hợp lí, tiết kiệm không khai thác bừa bãi, phá hoại rừng. - HS làm việc theo cặp, dựa vào các câu hỏi của GV để phân tích bảng số liệu và rút ra sự thay đổi diện tích của rừng nước ta trong vòng 25 năm, từ năm 1980 đến năm 2004. + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta mất đi 1,3 triệu ha. Nguyên nhân chính là do hoạt động khai thác rừng bừa bãi, việc trồng rừng, bảo vệ rừng lại chưa được chú ý đúng mức. + Từ năm 195 đến năm 2004, diện tích

<p>đôi đó?</p> <p>- Gọi HS trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>* Hoạt động 3: Ngành khai thác thủy sản (HD cặp đôi- HD nhóm)</p> <p>- GV treo biểu đồ thủy sản và nêu câu hỏi giúp HS nắm được các yếu tố của biểu đồ:</p> <p>+ Biểu đồ biểu diễn điều gì?</p> <p>+ Trục ngang của biểu đồ thể hiện điều gì?</p> <p>+ Trục dọc của biểu đồ thể hiện điều gì? Tính theo đơn vị nào?</p> <p>+ Các cột màu đỏ trên biểu đồ thể hiện điều gì?</p> <p>+ Các cột màu xanh trên biểu đồ thể hiện điều gì?</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập:</p> <p>+Kể tên các hoạt động chính của ngành thủy sản ?</p> <p>+Em hãy kể tên một số loài thủy sản mà em biết?</p> <p>+Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy sản?</p> <p>+Ngành thủy sản phân bố chủ yếu ở đâu?</p> <p>- GV nhận xét, KL</p>	<p>rừng nước ta tăng thêm được 2,9 triệu ha. Trong 10 năm này diện tích rừng tăng lên đáng kể là do công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được Nhà nước và nhân dân và nhân dân thực hiện tốt.</p> <p>- Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi, HS cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến.</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi đọc tên biểu đồ và nêu:</p> <p>+ Biểu đồ biểu diễn sản lượng thủy sản của nước ta qua các năm.</p> <p>+ Trục ngang thể hiện thời gian, tính theo năm.</p> <p>+ Trục dọc của biểu đồ thể hiện sản lượng thủy sản, tính theo đơn vị là nghìn tấn.</p> <p>+ Các cột màu đỏ thể hiện sản lượng thủy sản khai thác được.</p> <p>+ Các cột màu xanh thể hiện sản lượng thủy sản nuôi trồng được.</p> <p>- Mỗi nhóm 4 HS cùng xem, phân tích lược đồ và làm các bài tập, chia sẻ kết quả.</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<p>- Địa phương em nuôi trồng loại thủy sản nào ? Vì sao ?</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</p>	
<p>- Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng và biển của tổ quốc ?</p>	<p>- HS nêu</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 14 tháng 11 năm 2018
Kể chuyện

NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) .
- Kỹ năng:** Kể tiếp nối được từng đoạn câu chuyện.
- Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường.
* GDBVMT: GD ý thức bảo vệ môi trường, không săn bắt các loài động vật, góp phần bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.
- Năng lực:**
 - **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
 - **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa trong SGK.
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Thi kể chuyện một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa phương.- Giáo viên nhận xét chung.- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS thi kể- HS nghe- HS ghi vở
2. HĐ nghe kể (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Nghe, theo dõi toàn bộ câu chuyện. * <i>Cách tiến hành:</i> Cả lớp	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh họa trong SGK- Giáo viên hướng dẫn kể: Giọng chậm rãi, diễn tả rõ lời nói của từng nhân vật, bộc lộ cảm xúc ở những đoạn tả cảnh thiên nhiên, tả vẻ đẹp của con nai, tâm trạng người đi săn.	<ul style="list-style-type: none">- HS theo dõi- HS nghe
3. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) . * <i>Cách tiến hành:</i> Cá nhân=> Cặp đôi=> Nhóm=> Cả lớp	
<ul style="list-style-type: none">* Kể từng đoạn câu chuyện.- Tổ chức cho HS kể theo cặp- Cho HS kể trước lớp* Đoán xem câu chuyện kết thúc như	<ul style="list-style-type: none">- HS kể theo cặp.- Kể trước lớp.